TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 26/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Thái Hiệp.

2. Ông Lê Văn Thuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Quang và ông Nguyễn Văn Thịnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST – HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh ngày 25/10/2002 tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp C, xã NA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn D, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con; Anh chị em ruột gồm 02 người, lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: 01, ngày 18/5/2021, TAND huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2022 và vào ngày 08/8/2024, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Ngày 21/7/2024, Công an huyện H, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo đang chấp hành án tại Phân trại tạm giam Khu vực H, từ ngày 11/9/2024 đến nay (có mặt).

- Bị hại Tô Văn K, sinh ngày 01/01/1984. Địa chỉ: C, xã NA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 09/9/2024, Hồ Hoàng Đ trú ấp 1B, xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu điều khiển xe mô tô Honda, loại Wave màu đỏ - đen, biển số 94 D1 – 162.13 đến nhà Dương Văn T để mua cá. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T hỏi mượn xe của Đức để đi công việc. Sau đó, T điều khiển xe đến trước nhà Tô Văn K trú cùng ấp C, xã N, T nhìn thấy phía trước nhà có 01 cái bình ắc quy hiệu GLOBE, loại N70. Lúc này, T nảy sinh ý định lấy trộm bình ắc quy bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, quan sát xung quanh không thấy người T điều khiển xe vào trước sân và lén lút lấy trộm bình ắc quy để lên xe, T điều khiển xe đến bán cho Lưu Tấn L tại ấp P, xã P, huyện P, số tiền 340.000 đồng, khi mua Lợi không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, K phát hiện bình ắc quy bị mất, kiểm tra camara gia đình thì phát hiện Dương Văn T lấy trộm nên trình báo Công an xã NA.

Ngày 10/9/2024 Công an xã NA tạm giữ: 01 quần Jeans lửng, màu xám – trắng – đen mặt trước quần bên trái có dòng chữ MIKENCO màu trắng, quần đã qua sử dụng; 01 áo khoác thun màu đen có mũ trùm đầu áo đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Honda, loại Wave màu đỏ - đen - bạc biển số 94D1 – 162.13, số khung 1258FY091893, số máy HC12E7091957, xe có gương chiếu hậu bên trái hình chữ nhật, cạnh bầu, màu đen, xe đã qua sử dụng tại nhà Dương Văn T và tạm giữ của Dương Văn T số tiền 115.000 đồng.

Cùng ngày 10/9/2024, ông Lưu Tấn L giao nộp 01 (một) bình ắc quy màu trắng hiệu GLOBE, loại N70 đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 (một) bình ắc quy màu trắng, nhãn hiệu GLOBE, N70 đã qua sử dụng có giá trị là 316.600 đồng.

Đối với tang vật thu giữ gồm: 01 bình ắc quy màu trắng nhãn hiệu GLOBE, N70 đã trả lại cho bị hại xong; 01 xe mô tô Honda, loại Wave màu đỏ - đen - bạc số khung 1258FY091893, số máy HC12E7091957 đã trả lại cho ông Hồ Văn Hiền là chủ sở hữu; trả lại cho bà Võ Thu Đ 01 biển số xe 94D1 – 162.13 đã qua sử dụng. Đối với: 01 quần Jeans lửng, màu xám – trắng – đen mặt trước quần bên trái có dòng chữ MIKENCO màu trắng, quần đã qua sử dụng; 01 áo khoác thun màu đen có mũ trùm đầu, áo đã qua sử dụng và số tiền 115.000 đồng. Hiện đã chuyển cho Chi cục Thi hành án huyện H quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tô Văn K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát huyện H thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt tù tại Bản án số 18/2024/HS-ST ngày 08/8/2024, bị cáo phải

chấp hành hình phạt tù từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 11/9/2024 và được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2023 đến ngày 24/3/2024.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Dương Văn T tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H mô tả và truy tố bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án và các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ. Từ cơ sở đó, cho thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Dương Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Theo Kết luận định giá tài sản thì giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 316.600 đồng chưa đủ định lượng 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, bản thân bị cáo là người đang có tiền án tiền sự về tội trộm cắp tài sản, cụ thể: vào ngày 08/8/2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và ngày 21/7/2024, Công an huyện H, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi của bị cáo đã vi phạm vào quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải T không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ*

06 tháng đến 03 năm: a) đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; b. Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm".

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo âu cho người dân. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để lén lút lấy tài sản của các bị hại một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo phạm tội với mục đích chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền chi xài cá nhân mà không phải lao động.

Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt khi hòa nhập cộng đồng nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 bình ắc quy màu trắng nhãn hiệu GLOBE, N70 đã trả lại cho bị hại; 01 xe mô tô Honda, loại Wave màu đỏ - đen - bạc số khung 1258FY091893, số máy HC12E7091957 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Hồ Văn Hiền và 01 biển số xe 94D1 – 162.13 đã qua sử dụng đã trả lại cho bà Võ Thu Đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với: 01 quần Jeans lửng, màu xám – trắng – đen mặt trước quần bên trái có dòng chữ MIKENCO màu trắng, quần đã qua sử dụng; 01 áo khoác thun màu đen có mũ trùm đầu, áo đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 115.000 đồng là tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 4 năm 2025 và biên lai thu tiền số 0001586 ngày 31/3/2015.

[5] Đối với Lưu Tấn L có hành vi mua bình ắc quy hiệu GLOBE, N70 của Dương Văn T nhưng L không biết do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu không xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô Honda, loại Wave màu đỏ - đen số khung 1258FY091893, số máy HC12E7091957, Công an xã NA tạm giữ là của Hồ Văn Hiền, sinh ngày 01/01/1984, chỗ ở ấp X, xã N, huyện H bị mất trộm vào khoảng tháng 01 năm 2024. Hiện Cơ quan điều tra Công an huyện H đã thụ lý giải quyết bằng vụ việc khác nên không xem giải quyết trong vụ án này là có căn cứ.

[6] Bị cáo thừa nhận tổng số tiền thu được từ việc bán tài sản trộm cắp là 340.000 đồng. Trong đó, bị cáo đã tiêu xài hết 225.000 đồng. Số tiền trên là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy, cần buộc bị cáo nộp lại số tiền 225.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tô Văn K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Văn T 09 (chín) tháng tù. Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt tại bản án số 18/2024/HS-ST ngày 8/8/2024 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 11/9/2024 và được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2023 đến ngày 24/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 quần Jeans lửng, màu xám – trắng – đen mặt trước quần bên trái có dòng chữ MIKENCO màu trắng, quần đã qua sử dụng; 01 áo khoác thun màu đen có mũ trùm đầu, áo đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 4 năm 2025

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 115.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001586 ngày 31/3/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tô Văn K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Dương

Văn T nộp lại số tiền 225.000 đồng (hai trăm hai năm nghìn đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

6. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Thu